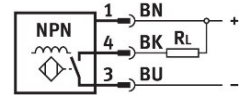


Cảm biến tiệm cận SIEF-M12B-NS-S-L

Số bộ phận: 553543

FESTO



General operating condition

Bảng dữ liệu

| Đặc tính | Giá trị |
|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| Thiết kế | tròn |
| Tuân theo tiêu chuẩn | EN 60947-5-2 |
| Biểu tượng | 00991703 |
| Giấy phép | Dấu RCM c UL us - Listed (OL) |
| Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp) | theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị điện áp thấp của EU theo chỉ thị RoHS của EU |
| Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp) | theo các quy định UK RoHS theo quy định của Vương quốc Anh đối với thiết bị điện |
| Ghi chú vật liệu | Tuân thủ RoHS |
| Khoảng cách chuyển đổi định mức | 3 mm |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh | -30 °C ... 85 °C |
| Độ chính xác lặp lại | 0.16 mm |
| Đầu ra chuyển mạch | NPN |
| Chức năng phần tử chuyển mạch | Cơ cấu đóng |
| Tần số chuyển mạch tối đa DC | 3000 Hz |
| Dòng điện đầu ra tối đa | 200 mA |
| Chống chịu ngắn mạch | theo chu kỳ |
| Dải điện áp hoạt động DC | 10 V ... 30 V |
| Chống phân cực | cho tất cả các kết nối điện |
| Cổng nối điện | M12x1 Phích cắm |
| Vật liệu vỏ phích cắm | Đồng thau mạ crom |
| Kích thước | M12 |
| Loại cài đặt | khít |
| trọng lượng sản phẩm | 24 g |
| Vật liệu vỏ | mạ crom |
| Hiển thị trạng thái chuyển mạch | Đèn LED màu vàng |
| Mức độ bảo vệ | IP68 |
| Miễn nhiệm với từ trường | từ trường một chiều và xoay chiều |
| Độ chịu điện áp xung | 0.8 KV |
| Lớp chống ăn mòn KBK | 2 - bị ăn mòn vừa phải |
| Tuân thủ LABS | VDMA24364-B2-L |
| mức độ ô nhiễm | 3 |
| Lựa chọn thông tin cảm biến bổ sung | Với hệ số giảm 1, chống lại từ trường |

| Đặc tính | Giá trị |
|-----------------------------|------------|
| Lựa chọn phiên bản cảm biến | Tiêu chuẩn |